

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số: 03/TNDN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của
Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

[01] Kỳ tính thuế: 2009 từ 01/01/2009 đến 31/12/2009

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ

☒ Doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ

☐ Doanh nghiệp có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc

☐ Doanh nghiệp thuộc đối tượng kê khai thông tin giao dịch liên kết

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất:

[05] Tỷ lệ (%): %

[06] Tên người nộp thuế : CÔNG TY TNHH HẢI SẢN AN LẠC - TRÀ VINH

[07] Mã số thuế:

2	1	0	0	3	4	6	8	5	5
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[08] Địa chỉ: 20 Lô E KCN Long Đức

[09] Quận/huyện: Tp.Trà Vinh

[10] Tỉnh/Thành phố: Trà Vinh

[11] Điện thoại: [12] Fax: [13] ..

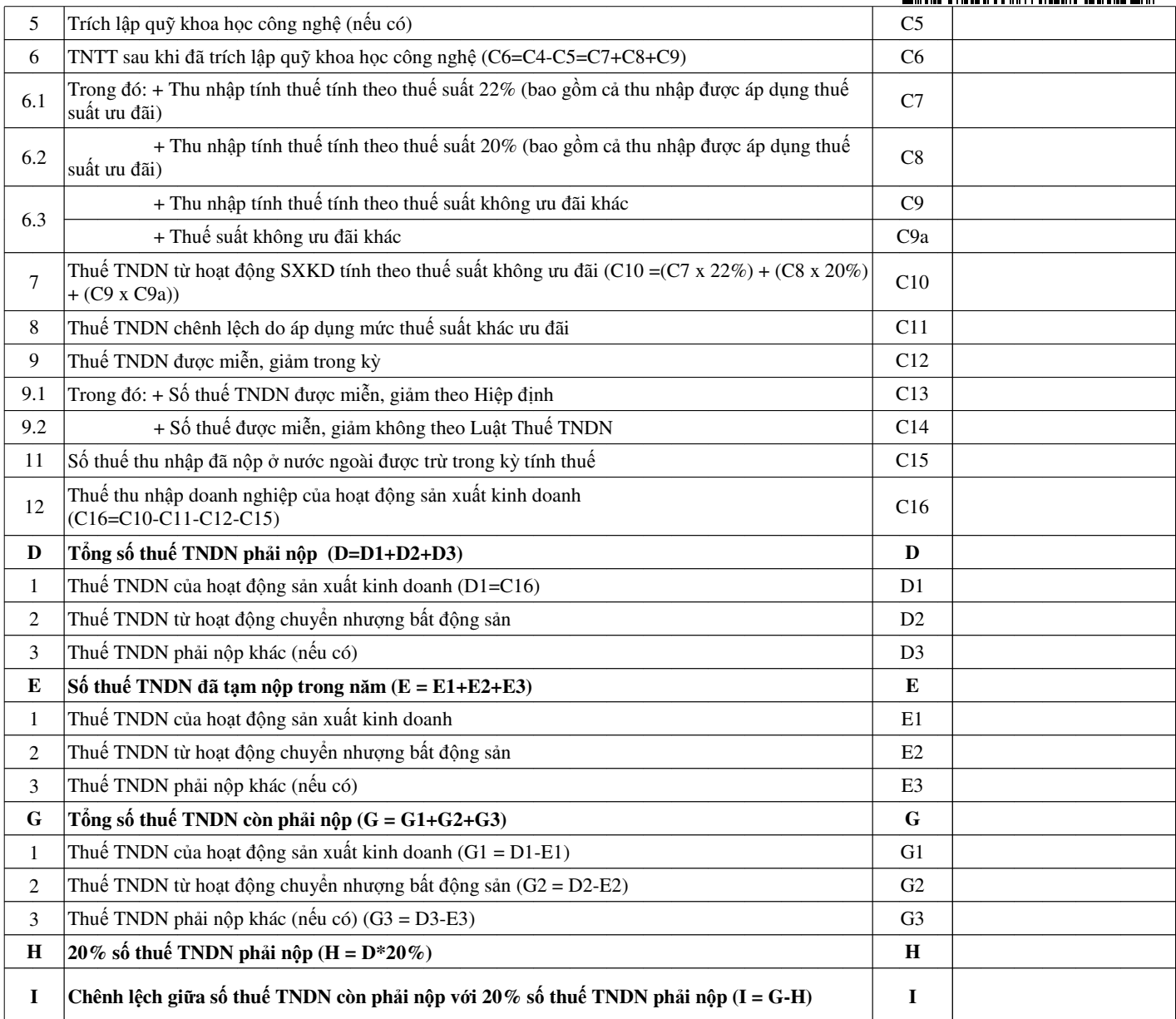
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	(3.300.000)
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6 +B7)	B1	1.000.000
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	1.000.000
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11)	B8	
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	
2.3	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B11	
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B12=A1+B1-B8)	B12	(2.300.000)
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B13	
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (B14 = B12 - B13)	B14	(2.300.000)
C	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B13)	C1	
2	Thu nhập miễn thuế	C2	
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ	C3	
3.1	Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	
3.2	Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	
4	Thu nhập tính thuế (TN TT) (C4=C1-C2-C3a-C3b)	C4	

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán chỉ tiêu [G] vào mục 1050, tiểu mục 1052

Tờ khai điều chỉnh không làm thay đổi số thuế phải nộp.



[L1] Đối tượng được gia hạn

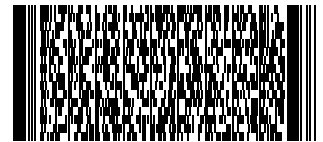
[L3] Thời hạn được gia hạn:

[L5] Số thuế TNDN không được gia hạn:

[M2] Số tiền châm nộp:

STT	Tên tài liệu
1	

Trang 2/3



Tôi cam đoan là các số liệu, tài liệu kê khai này là đúng và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu, tài liệu đã kê khai./.

Ngày 07 tháng 02 năm 2015

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Thiện Duy

Ghi chú: - TNDN: Thu nhập doanh nghiệp

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán chỉ tiêu [G] vào mục 1050, tiểu mục 1052

Tờ khai điều chỉnh không làm thay đổi số thuế phải nộp.